

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1983; số định danh cá nhân 046183004292; địa chỉ: Số C đường T, phường T, quận P, thành phố H (nay là Số C đường T, phường P, thành phố H).

- *Bị đơn*: Anh Trần Công T, sinh năm 1980; số định danh cá nhân 046080010090; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thị xã P, thành phố H (nay là Tổ dân phố T, phường P, thành phố H).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Cẩm L và anh Trần Công T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con:

- Giao cháu Trần Lê Nhã U, sinh ngày 01/12/2011 và cháu Trần Lê Trung K, sinh ngày 14/9/2017 cho anh Trần Công T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, dục kể từ khi ly hôn đến khi các cháu thành niên.

- Giao cháu Trần Lê Khánh L1, sinh ngày 14/9/2021 cho chị Lê Thị Cẩm L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi cháu thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu Tòa án ghi nhận.

2.3. Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Cẩm L tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0002869 ngày 26/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phong Điền, thành phố H; hoàn trả lại cho chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 3 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường P, Huế;
- (ĐKKH số 86/2011 ngày 07/9/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Trường